TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2022

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Hà.**

3. Bà **Trương Thị Út Mỹ.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**, Kiểm sát viên

Trong ngày **25** tháng **7** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Minh H,** sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp NC, xã PT, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.(có mặt)

- Bị đơn: **Huỳnh Thị Cẩm H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp NC, xã PT, huyện Gò Công Đ, Tiền Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 26/11/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Minh H trình bày:*

Anh và chị Huỳnh Thị Cẩm H sống chung và cưới nhau năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã PT. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị H bỏ nhà đi đâu không rõ cho đến nay không về, sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vợ chồng không có hàn gắn trao đổi tình cảm, hiện tại không còn sống chung, không còn liên lạc với nhau. Nay không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu ly hôn với chị H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Huỳnh Nhật D, sinh ngày 22/5/2003, Lê Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/7/2006 và Lê Huỳnh Nhã T2, sinh ngày 03/6/2008. Sau khi ly hôn, cháu D đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu Lê Huỳnh Ngọc T và Lê Huỳnh Nhã T2, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn Huỳnh Thị Cẩm H đã được tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Lê Minh H.*

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H, cho anh Lê Minh H được ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm H, cháu D đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giao 02 con chung tên Lê Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/7/2006 và Lê Huỳnh Nhã T2, sinh ngày 03/6/2008 cho anh H nuôi dưỡng, chị H không pH cấp dưỡng do anh H không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; anh H pH nộp án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Huỳnh Thị Cẩm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Huỳnh Thị Cẩm H kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2003, ngày 12/02/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Anh Lê Minh H cho rằng quá trình sống đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là chị H bỏ nhà đi đâu không rõ từ năm 2014 cho đến nay không về, sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay không còn tình cảm với chị H nên anh xin ly hôn với chị H.

[4] Bị đơn Huỳnh Thị Cẩm H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, vắng mặt tại các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải, vắng mặt tại các phiên tòa.

[5] Xét, anh Lê Minh H và chị Huỳnh Thị Cẩm H mâu thuẫn đã trầm trọng; chị H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; giữa anh Lê Minh H và chị Huỳnh Thị Cẩm H không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên anh Lê Minh H xin ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm H là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Huỳnh Nhật D, sinh ngày 22/5/2003, Lê Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/7/2006 và Lê Huỳnh Nhã T2, sinh ngày 03/6/2008. Sau khi ly hôn, cháu D đã trưởng thành nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu Lê Huỳnh Ngọc T và Lê Huỳnh Nhã T2, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét, chị Huỳnh Thị Cẩm H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh H và hiện nay 03 con chung sống chung với anh H, ngoài ra cháu T2 và cháu T có bản tự khai muốn sống chung với anh H. Cháu D đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó yêu cầu nuôi cháu Lê Huỳnh Ngọc T và Lê Huỳnh Nhã T2 của anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn anh Lê Minh H không yêu cầu chị Huỳnh Thị Cẩm H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Minh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết và chị Huỳnh Thị Cẩm H cũng không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn Lê Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Minh H được ly hôn với chị Huỳnh Thị Cẩm H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Huỳnh Nhật D, sinh ngày 22/5/2003, Lê Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/7/2006 và Lê Huỳnh Nhã T2, sinh ngày 03/6/2008. Cháu D đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giao 02 con chung tên Lê Huỳnh Ngọc T và Lê Huỳnh Nhã T2 cho anh H nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007456 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đ;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đ;
- UBND xã PT, huyện Gò Công Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc An